

Số: 29/2021/QĐST-DS

*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 322, 323; Điều 299; Điều 463, 466,  
468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 7, Điều 26; khoản 1, Điều 13 Nghị quyết số  
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về  
“mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các  
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ  
lý số 73/2021/TLST-DS ngày 13/7/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín  
dụng”

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương  
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP E

Trụ sở chính: số X, phố T, phường N, quận X, TP. Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Vũ Nhật T - Cán bộ Ngân hàng  
(theo giấy ủy quyền số 18/2021/EIB/UQ-TGD ngày 15/01/2021)

- **Bị đơn:** : - **Ông Nguyễn Văn S** - sinh năm: 1968

- **Bà Lê Hoàng M** - sinh năm: 1975

Cùng trú tại: Số X phố K, phường T, quận T, Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Tính đến ngày 19/11/2021, ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M còn  
phải trả E số tiền theo hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-201700121 ngày  
28/6/2017 là **1.347.232.708 đồng** (*một tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm  
ba mươi hai nghìn bảy trăm linh tám đồng*), trong đó nợ gốc là 989.280.000đ,  
nợ lãi trong hạn là 316.046.683đ, nợ lãi quá hạn là 41.906.025đ.

\* Đối với hợp đồng sử dụng thẻ Quốc Tế số 24849004980/1703 ngày 03/8/2018 của bà Lê Hoàng M: tính đến ngày 19/11/2021 là **126.162.434** đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu một trăm sáu hai nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng*), trong đó, nợ gốc là 65.817.107 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.075.311 đồng, lãi quá hạn là 20.270.016 đồng.

\* Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 24849004994/1703 ngày 03/8/2018 của ông Nguyễn Văn S: tính đến ngày 19/11/2021 là **49.503.209** đồng (*bốn mươi chín triệu, năm trăm linh ba nghìn, hai trăm linh chín đồng*), trong đó, nợ gốc là 26.039.519đ, nợ lãi trong hạn là 15.855.166đ, lãi quá hạn là 7.608.524đ.

## 2. Các bên đương sự thống nhất như sau:

- Trong thời gian 03 tháng kể từ 01/12/2021 đến ngày 01/3/2022, ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M phải trả ngân hàng E như sau:

+ Theo hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-201700121 ngày 28/6/2017 số tiền là **1.347.232.708 đồng** (*một tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm linh tám đồng*), trong đó nợ gốc là 989.280.000đ, nợ lãi trong hạn là 316.046.683đ, nợ lãi quá hạn là 41.906.025đ.(tính đến ngày 19/11/2021).

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M không thực hiện cam kết nêu trên, ngân hàng E được toàn quyền phát mại tài sản bảo đảm hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 6I-IV-44, diện tích 33,9 m<sup>2</sup>, địa chỉ: tổ 36 phường T, quận T, thành phố Hà Nội theo giấy CNQSD đất số 10107333888 do UBND quận T, Hà Nội cấp ngày 31/8/2004 mang tên ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M, theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 3168.2017/HĐTC, quyền số 5TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2017 do văn phòng công chứng số 4 thành phố Hà Nội xác nhận ngày 28/6/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ, ông S và bà M phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

+ Đối với hợp đồng sử dụng thẻ Quốc Tế số 24849004980/1703 ngày 03/8/2018 của bà Lê Hoàng M: tính đến ngày 19/11/2021 là **126.162.434** đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu một trăm sáu hai nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng*), trong đó, nợ gốc là 65.817.107đồng, nợ lãi trong hạn là 40.075.311 đồng, lãi quá hạn là 20.270.016 đồng.

+ Đối với hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 24849004994/1703 ngày 03/8/2018 của ông Nguyễn Văn S: tính đến ngày 19/11/2021 là **49.503.209** đồng (*bốn mươi chín triệu, năm trăm linh ba nghìn, hai trăm linh chín đồng*), trong đó, nợ gốc là 26.039.519đ, nợ lãi trong hạn là 15.855.166đ, lãi quá hạn là 7.608.524đ.

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M phải thanh toán cho ngân hàng (tính đến ngày 19/11/2021) là: **1.522.898.351** đồng

Ông S và bà M còn tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 20/11/2021 cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản nợ.

**3.** Về án phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Lê Hoàng M phải chịu 14.421.738đ án phí DSST. Ngân hàng E phải chịu 14.421.738đ án phí DSST, ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí 29.697.000đ, sau khi khấu trừ phần án phí phải nộp, hoàn trả ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 15.275.262đ tại biên lai số AA/2020/011789 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T - thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T  
THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận T;
- THA quận T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

***Phan Thanh Hà***